



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadingh Str – Khuong Dinh ward - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 25.10.14 /TN – 16

Trang/Page: 1 / 2

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Tên mẫu thử: | Đèn LED chiếu boong CB02 50W 4000K (SPD) |
| Name of sample | |
| 2. Khách hàng: | CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG |
| Customer | Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Khương Đình, TP Hà Nội |
| 3. Nhà sản xuất: | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông |
| Manufacturer | |
| 4. Số lượng mẫu: | 01 cái |
| Quantity of samples | |
| 5. Ký hiệu: | CB02 50W |
| Model | |
| 6. Mã số mẫu: | 25.10.14.16 |
| Code of sample | |
| 7. Ngày nhận mẫu: | 14/ 10/ 2025 |
| Date of reception | |
| 8. Tiêu chuẩn áp dụng: | TCVN 7722 -1:2017/ IEC 60598-1:2014 |
| Standard applies | TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014 |
| 9. Kết quả: | Xem trang 02/ 02 |
| Result | |

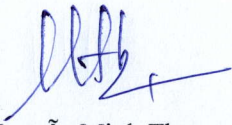
Hanoi, Date of 25/ 10/ 2025

Thử nghiệm viên/Tester

KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)

(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư



Kim Tuấn Anh

- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in by customer
- 2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- 3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result
1	Ghi nhãn		TCVN 7722 -1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ (20 ÷ 30)°C, độ ẩm tương đối (91 ÷ 95) %RH		TCVN 7722 -2-3:2007/ IEC 60598-2-3:2003		
2.1	Điện trở cách điện	MΩ	TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014	≥ 2	> 200
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 190V/50Hz				
3.1	Công suất	W		≤ 50 + 10%	45,6
3.2	Dòng điện	mA		--	248,3
3.3	Hệ số công suất			≥ 0,90 – 0,05	0,966
3.4	Quang thông	lm		≥ 5 000 – 10%	5 182
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		≥ 100 – 20%	113,6
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	4 065
3.7	Hệ số thể hiện màu (CRI)			≥ 80 – 3	84,5

